

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ LAI KHÊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-KT

Lai Khê, ngày tháng 5 năm 2026

V/v hướng dẫn thực hiện nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp thuộc phạm vi thu của UBND xã Lai Khê theo Nghị định số 346/2025/NĐ-CP ngày 29/12/2025 của Chính phủ

Kính gửi:

- Các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp trên địa bàn xã Lai Khê;
- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan;
- Trưởng các thôn.

Căn cứ Nghị định số 346/2025/NĐ-CP ngày 29/12/2025 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với nước thải, có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2026;

Thực hiện Công văn số 3796/UBND-NNMT ngày 09/4/2026 của UBND thành phố Hải Phòng về việc triển khai Nghị định số 346/2025/NĐ-CP ngày 29/12/2025 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với nước thải;

Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trên địa bàn xã, UBND xã Lai Khê hướng dẫn các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp trên địa bàn xã thực hiện việc nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp thuộc phạm vi thu của UBND xã theo quy định tại Nghị định số 346/2025/NĐ-CP ngày 29/12/2025 (thay thế Nghị định số 53/2020/NĐCP ngày 05/5/2020 của Chính phủ), cụ thể như sau:

1. Về đối tượng chịu phí

- Đối tượng chịu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp là **toàn bộ nước thải phát sinh** từ cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp (sau đây gọi chung là cơ sở) **xả vào nguồn tiếp nhận** theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, trừ đối tượng chịu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị định số 346/2025/NĐ-CP ngày 29/12/2025.

- Các cơ sở nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp thuộc phạm vi quản lý thu của Ủy ban nhân dân xã là **các cơ sở không thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc nước thải trên địa bàn xã** theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 346/2025/NĐ-CP ngày 29/12/2025 của Chính phủ và Công văn số 3796/UBND-NNMT ngày 09/4/2026 của UBND thành phố Hải Phòng.

2. Về phương pháp tính phí, mức thu phí

Mức thu phí được quy định cụ thể tại Điều 7 của Nghị định số 346/2025/NĐ-CP ngày 29/12/2025, cụ thể:

a. Trường hợp cơ sở không thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường mà không tự thực hiện quan trắc để tính phí, mức phí và số phí phải nộp trong quý thực hiện theo khoản 1 Điều 7 Nghị định số 346/2025/NĐ-CP ngày 29/12/2025, cụ thể:

$$Fq = Lq \times 1.700$$

Trong đó:

Fq là số phí phải nộp trong quý (đồng).

Lq là tổng lượng nước thải trong quý nộp phí (m³) được xác định căn cứ kết quả thực tế của đồng hồ đo lưu lượng đầu ra theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

1.700 là mức phí tính cho 01 m³ nước thải (đồng/m³).

b. Trường hợp cơ sở thực hiện quan trắc các thông số ô nhiễm có trong nước thải để tính phí (bao gồm trường hợp không thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường nhưng tự thực hiện quan trắc với tần suất 01 lần/năm để tính phí cho cả năm và các trường hợp phải thực hiện quan trắc theo quy định của pháp luật bảo vệ môi trường), mức phí và xác định số phí phải nộp trong quý thực hiện theo khoản 2 Điều 7 Nghị định số 346/2025/NĐ-CP ngày 29/12/2025, cụ thể:

$$Fq = Lq \times C$$

Trong đó:

Fq là số phí phải nộp trong quý (đồng).

Lq là tổng lượng nước thải trong quý nộp phí (m³) được xác định căn cứ kết quả thực tế của đồng hồ đo lưu lượng đầu ra theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

C là tổng mức phí của tất cả thông số ô nhiễm có trong nước thải phải tính phí (đồng/m³).

$$C = \sum(H_i \times 0,001 \times P_i)$$

Trong đó: H_i là hàm lượng thông số ô nhiễm thứ i (mg/l); P_i là mức phí của thông số ô nhiễm thứ i theo biểu sau:

| STT | Thông số ô nhiễm tính phí | Mức phí (đồng/kg) |
|-----|----------------------------|-------------------|
| 1 | Nhu cầu ô xy hóa học (COD) | 3.000 |
| 2 | Chất rắn lơ lửng (TSS) | 3.500 |
| 3 | Thủy ngân (Hg) | 55.000.000 |
| 4 | Chì (Pb) | 600.000 |
| 5 | Arsenic (As) | 1.100.000 |
| 6 | Cadimium (Cd) | 2.800.000 |

3. Về thời hạn kê khai và nộp phí

- Hằng quý, chậm nhất là ngày 20 của tháng đầu tiên của quý tiếp theo, các cơ sở **tự xác định số phí phải nộp** theo quy định tại Điều 7 của Nghị định và nộp tiền phí vào ngân sách nhà nước hoặc nộp bổ sung số phí còn thiếu (nếu có) theo thông báo của tổ chức thu phí trong thời hạn 10 ngày kể từ khi có thông báo.

Trường hợp cơ sở bắt đầu hoạt động sau ngày 31/3 hằng năm: cơ sở nộp phí tự xác định tính từ quý bắt đầu hoạt động.

- Số phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp được nộp tại: kho bạc Nhà nước khu vực III - Phòng giao dịch 9 theo địa chỉ:

- Xã Lai Khê, thuê cơ sở 13 thành phố Hải Phòng

- Mã CQT: 1140369

- Tài khoản: 7111

- Mã chương: 857

- Mã tiểu mục: 2618

- Mã địa bàn: 10756

Nội dung chuyển khoản ghi rõ: “Công ty/Cơ sởnộp phí BVMT đối với nước thải công nghiệp quý....năm”

4. Các trường hợp miễn phí

Được quy định cụ thể tại Điều 5 của Nghị định số 346/2025/NĐ-CP ngày 29/12/2025.

5. Tổ chức thực hiện

5.1. Phòng Kinh tế

- Hướng dẫn các chủ dự án đầu tư, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp trên địa bàn xã quản lý xác định đối tượng, tự xác định số phí phải nộp và kê khai, nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp theo đúng quy định tại Nghị định 346/2025/NĐ-CP ngày 29/12/2025.

- Chủ trì cùng các cơ quan liên quan thực hiện rà soát, phân loại và điều chỉnh danh sách đối tượng nộp phí (nếu có) theo định kỳ hằng quý; Thông báo nghĩa vụ nộp phí đến các đối tượng thuộc phạm vi quản lý thu của Ủy ban nhân dân xã; Chuyển danh sách đối tượng chịu phí cho Thuế thành phố Hải Phòng để phối hợp đôn đốc, giám sát việc thực hiện nghĩa vụ ngân sách theo quy định.

- Tổ chức thực hiện việc thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp (gọi tắt là phí nước thải công nghiệp) của các cơ sở không thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc nước thải trên địa bàn quản lý theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 346/2025/NĐ-CP ngày 29/12/2025 của Chính phủ.

- Tiếp nhận, theo dõi việc tự xác định và nộp phí của người nộp phí thuộc phạm vi thu phí của xã.

- Thông báo đến người nộp phí về việc điều chỉnh số phí bảo vệ môi trường phải nộp.

- Tổng hợp số liệu về phí nước thải công nghiệp thuộc phạm vi quản lý thu phí của xã, gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường trước ngày 30 tháng 4 hàng năm.

5.2. Văn phòng HĐND và UBND xã

Đăng tải các quy định về thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải trên Cổng thông tin điện tử của xã để các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn được biết và thực hiện theo đúng quy định.

5.3. Trung tâm dịch vụ sự nghiệp công xã

Tổ chức thực hiện tuyên truyền, phổ biến các quy định về thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp trên địa bàn xã thông qua hệ thống loa truyền thanh, các trang fanpage của xã đến các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn được biết và thực hiện theo đúng quy định.

5.4. Yêu cầu các Chủ Dự án/Cơ sở sản xuất, kinh doanh và dịch vụ trên địa bàn xã

Có trách nhiệm tự rà soát, kê khai, tự xác định số phí và nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp thuộc phạm vi quản lý thu của Ủy ban nhân dân xã theo quy định; thực hiện nộp bổ sung nếu các kỳ/năm trước chưa kê khai và nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp theo quy định, đảm bảo việc nộp đúng, nộp đủ các kỳ phí.

UBND xã Lai Khê thông báo và yêu cầu các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp trên địa bàn xã chủ động rà soát, đối chiếu các quy định tại Nghị định số 346/2025/NĐ-CP ngày 29/12/2025 của Chính phủ, nghiêm túc thực hiện kê khai, nộp phí (*bao gồm cả tiền chậm nộp nếu có*) đảm bảo đúng, đủ số phí và thời gian quy định. Cơ sở hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc chậm kê khai, nộp phí và bị xử phạt vi phạm hành chính (*nếu có*) trong lĩnh vực phí và lệ phí theo quy định.

Thông tin về Nghị định số 346/2025/NĐ-CP ngày 29/12/2025 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với nước thải được UBND xã Lai Khê đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của xã Lai Khê tại địa chỉ: laikhe.haiphong.gov.vn.

UBND xã Lai Khê thông báo tới các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp trên địa bàn xã biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và MT (để báo cáo);
- TT: Đảng ủy - HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Văn phòng HĐND và UBND xã;
- Trung tâm DV sự nghiệp công xã;
- Cổng thông tin điện tử xã Lai Khê;
- Lưu: VT, PKT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Yến

